



* V V 0 0 3 8 0 1 *

DÙNG TRONG NHÀ TRƯỞNG



Thơ Tình

HỒ
XUÂN
HƯƠNG

DLT-TP
IÊN

8801

2011



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

TỰ TÌNH I

Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom
Oán hận trông ra khắp mọi chòm
Mỡ thấm không khua mà cũng cứng,
Chuông sầu chẳng đánh có sao om?
Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ
Sau giận vì duyên để mồm mòm
Tài tử vẫn nhân ai đó tá?
Thân này đâu đã chịu già tom!

TỰ TÌNH II

Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn
Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn
Ngán nỗi xuân đi, xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con!

TỰ TÌNH III

Chiếc bách buồn về phận nổi nênh
Giữa dòng ngao ngán nổi lên đênh
Lưng khoan tình nghĩa đường lai láng
Nửa mạn phong ba luống bập bênh.
Cầm lái mặc ai lăm đổ bến,
Dong lèo thầy kẻ khắp xuôi ghềnh.
Ấy ai thăm ván cam lòng vậy
Ngán nổi ôm đàn những tấp tênh!

CẢNH VỢ LỄ

Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Năm thì mười hoạ, nên chẳng chớ;
Một tháng đôi lần có cũng không.
Cố đấm ăn xôi, xôi lại hổng;
Cầm bằng làm mướn, mướn không công
Thân này ví biết đường này nhỉ.
Thà trước thôi đành ở vậy xong.

ĐÁNH CỜ NGƯỜI

Chàng với thiếp canh khuya trần trọc;

Đét đồn lên đánh cuộc cờ người.

Hẹn rằng đấu trí mà chơi.

Cầm ngoại thủy không ai được biết.

Nào tướng sĩ dàn ra cho hết,

Để đôi ta nhất quyết một phen.

Quân thiếp trắng, quân chàng đen,

Hai quân ấy chơi quan đà đã lửa.

Thoạt mới vào chàng liền nhảy ngựa,

Thiếp vội vàng vén phướn tượng lên.

Hai xe hà chàng gác hai bên;

Thiếp sợ bí, thiếp liền ghềnh sĩ.

Chàng lừa thiếp đương khi bất ý

Đem tốt đầu dú dí vô cung.

Thiếp đang mắc nước xe lồng,
Nước pháo đã nổ ùng ra chiếu.
Chàng hỏi chịu? Thiếp rằng chưa chịu;
Thua thì thua cố nú lấy con.

NHỚ BẠN CŨ

Chữ tình ngang ngựa biết bao nhiêu
Một chút duyên xưa dở lắm điều
Bèo lạt không kinh con trẻ lại,
Hoa trắng thêm tủi cái già theo
Tài tình nợ đấy vay nên lãi,
Phong cảnh vui đâu gửi đã nhiều,
Đưa đẩy rằng tay đại tạo,
Cánh hoa trên nước thấm tin triều.

TRỐNG THỦNG

Của em bưng bát vãn bùi ngài
Nó thủng vì chưng kẻ nặng dùi
Ngày vắng, đập tung dăm bảy tiếng
Đêm thanh tom các một đôi hồi
Khi dang thẳng cánh bù khi cúi
Chiến đứng không thôi lại chiến ngồi
Nhấn nhủ ai về thương lấy với
Thịt da ai cũng thế mà thôi.

NỖI NIỀM GỐI LỄ

Nửa trời mưa gió nửa trời thanh
Đất khách thê lương mộng khó thành.
Bạn hát có thần, cùng hợp mặt,
Ma tình không sức đuổi sâu binh.
Trong chấn gầy nửa thân thanh lịch,
Trên chiếu chia đều phận nổi nênh.
Một nỗi mênh mông lời chẳng xiết
Cõi trần được mấy mắt đôi xanh.

CẢNH CHÙA BAN ĐÊM

Tình cảnh ấy, nước non này
Dấu không Bồng Đảo cũng Tiên đây
Hoành Sơn mực điểm đôi hàng nhận;
Thứ Lĩnh đen trùm một thức mây
Lấp ló đầu non vừng nguyệt chếch
Phất phơ sườn núi lá thu bay
Hỡi người quân tử đi đâu đó?
Thấy cảnh sao mà.... chịu bó tay?

VỊNH VỢ CHỒNG ĐÁ

Nhà cửa yên lành nơi gió biển
Thong dong ngày tháng mãi nhàn du
Đông Tây núi ngó thương gào vợ,
Nam Bắc non nghìn dài trời đất sánh
Gắn bó nghĩa dài trời đất sánh
Xương tỳ lời động biển non chờ,
Lại qua ví hỏi đàn con cháu,
Đá ở đâu non khách dưới đò.

TIỀN HÀNH

Này đoạn chung tình biết với nhau
Tiễn nhau ba bước cũng nên câu
Trên tay khép mở tanh chiều nhận
Trước mặt đi về gấp bóng câu
Nước mắt trên hoa là lối cũ
Mùi hương trong đêm cả đêm thâu
Xa nhau mới biết tình tha thiết
Nay đoạn chung tình biết với nhau.

TRĂNG THU

Một trái trăng thu chím mồm tròn
Này vừng quế đỏ, đỏ lờm lờm
Giữa in chiếc bích khuôn còn méo
Ngoài khép đôi cung, cánh vãn khòm
Ghét mặt kẻ trần đua xới móc,
Ngửa gan thẳng Cuội đứng lom khom
Hỏi người bẻ quế rằng ai đó
Đó có Hằng Nga ghé mắt dòm.

CẢNH THU

Thánh thót tàu tiêu mấy giọt mưa
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ,
Xanh um cổ thụ tròn xoe tán,
Trắng xóa tràng giang phẳng lặng tờ.
Bầu dốc giang sơn say chấp rợp,
Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ,
Ô hay, cảnh cũng ưa người nhĩ,
Thấy cảnh ai mà chẳng giận ngờ.

HỎI TRẮNG

Mấy vạn năm nay vẫn hãy còn,
Cớ sao khi khuyết lại khi tròn?
Hỏi con Ngọc Thỏ đã bao tuổi?
Chớ chị Hằng Nga đã mấy con?
Đêm vắng cớ chi phô tuyết trắng?
Ngày xanh sao lại then vừng son?
Năm canh lơ lửng chờ ai đó?
Hay có tình riêng với nước non?

ĐỀN TRẦN QUỐC

W003801
Ngoài cửa hành cung cỏ dãi dầu
Chạnh niềm cố quốc nghĩ mà đau
Một tòa sen lạt hơi hương ngự,
Năm thức mây phong điểm áo châu
Sóng lớp phế hưng coi vẫn rộng,
Chuông hồi kim cổ lắng càng mau
Người xưa cảnh cũ đâu đâu tá?
Khéo ngẩn ngơ thay lũ trọc đầu!

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LTP
THƯ VIỆN

GIẾNG NƯỚC

Ngõ ngay thăm thẳm tới nhà ông,
Giếng ấy thanh tân, giếng lạ lòng
Cầu trắng phau phau đôi ván ghép,
Nước trong leo lẻo một dòng thông
Cỏ gà lún phún leo quanh mép,
Cá diếc le te lách giữa dòng.
Giếng ấy thanh tân ai cũng biết
Đố ai dám thả nạ rộng rộng.

NHỊ HÀ TỨC CẢNH

Thấp thoáng đầu ghềnh lún phún mưa
Đố ai vẽ được cảnh tiêu sơ
Xanh om cỏ thụ tròn như tán,
Trắng xóa tràng giang lặng ngõ tờ.
Còi mục thét giăng miền khoáng dã.
Lưỡi ngư quăng gió bãi bình sa
Chuông ai dứt nói bên kia tá
Đâm lỗ chung tình một tứ thơ.

TỰ THÁN

Canh khuya vắng vắng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh;
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Xiên ngang mặt đất rêu từng đám;
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con.

QUAN KẼM TRỐNG

Hai bên thì núi, giữa thì sông
Có phải đây là Kẽm Trống không?
Gió gật sườn non khua lác cắc
Sóng dồn mặt nước vỗ long bong
Ở trong hang núi còn hơi hẹp
Ra khỏi đầu non đã rộng thùng
Qua cửa, mình ơi nên ngắm lại
Nào ai có biết nổi bưng bồng.

CHÙA QUÁN SỨ

Quán sứ sao mà cảnh vắng teo,
Hỏi thăm sư cụ đáo nơi neo?
Chày kinh, tiểu để sông không dấm,
Tràng hạt, vải lần đến lại đeo.
Sáng banh không kẻ khua tang mít.
Trưa trật nào ai móc kẽ râu.
Cha kiếp đường tu sao lắt léo,
Cảnh buồn thêm chán nợ tình đeo.

LÊN NÚI THÁP NHỚ VỀ XƯA

Tháp cổ nền xưa cỏ loạn rồi,
Sau kỳ vua Dục cảnh tươi bởi
Ngàn cân vụn báu reo bên nước,
Chín bạc phù đồ hoá bụi tươi,
Chú nhỏ tựa rìu bên đá ngủ,
Trẻ chẵn xưa ghé xuống lưng đồi,
Lên cao muốn chuyện cùng sư núi
Chợt tiếng chuông đâu động một hồi.

ĐẠ NGUYỆT CA (I)

Sương như hạt châu chừ, trăng như ngọc

Vụt qua lại chừ, soi chiếu lòng ta

Người xưa dịu dàng chừ phương trời

Yêu như không gặp chừ lòng bồi hồi

Rêu hoang miếu Thần Nữ

Mây tan đài Sở Vương

Ánh trăng sáng như vậy

Người mà ta nhớ chừ ở nơi đâu?

ĐẠ NGUYỆT CA (II)

Hoa là chữ chừ, nhụy là thơ
Dáng làm xiêm chừ, mây làm áo
Cũng là gặp nhau chừ, lòng ta thành thơ
Lời sao đà chừ, chậm trễ
Nghe sấu trôi trên sông Tương
Nén nỗi buồn dưới núi Thục
Ngày tháng không gốc rễ chừ
Nơi tình hội tụ
Biết hẹn khi nào.

HỎI CÔ NHÀ SÁCH

Cô hàng lấy sách cấp ra đây!

Xem thử chuyện nào thú lại say.

“Nữ tú” có bao xin xếp cả;

“Phương hoa” phỏng liệu có còn hay?

“Tuyển phu” mặc ý tìm cho kỹ;

“Chinh phụ” thế nào bán lấy ngay

“Kỳ ngộ Bích Câu” xin tiện hỏi;

Giá tiền cả đó tính sao vậy?

BỐN BÀ LANG KHÓC CHỒNG

Văng vẳng tai nghe tiếng khóc gì?

Thương chồng nên khóc tí tí ti.

Ngọt bùi, thiếp nhớ mùi cam thảo,

Cay đắng, chàng ơi, vị quế chi.

Thạch nhũ, trần bì, sao để lại,

Quy thân, liên nhục, tẩm mang đi.

NGÀN THU TỨC CẢNH

Đêm qua lành lạnh gió Tây về,
Giậu cúc đìu hiu tuyết chứa đi.
Mưa nặng sông chia mờ vẻ mặt,
Mây trơ non thắm vẽ đường mi,
Sen tàn hạ cuối dây thơm sót,
Liễu ngã xuân thừa áo biếc che
Chim hót mỗi mình chẳng có thấu,
Lời lời dài đọng nỗi lòng quê.

HẢI ỒC TRÙ

Giữa duềnh thủng thẳng phẩy chèo lan,
Sát núi càng hay cảnh lặng nhàn
Mây cuốn bày ra lèn cứng cõi,
Núi cao ngưỡng ngóng đỉnh Toan Ngoan
Bằng Di chống cột e trời đổ,
Long nữ thêm nêu sợ bể tràn
Dấu ngựa Thủy hoàng chưa đến đó
Trời đành để giữa đất người nam.

NGÀY THU KINH CŨ

Thấm thoát đường thu ánh nguyệt tà
Chốn xưa lại chuốc chén phồn hoa
Dòng tồ nước cuốn về Tây hết,
Tam Đảo trời quan ngó Bắc xa.
Đèn rạng chẵn xanh thương vật cũ,
Sương bông móc trắng đọng mô nhà
Lần này gặp mặt càng mong nhớ,
Khách mãi năm tàn nổi thế a!

XUÂN HƯƠNG XUỐNG

E lệ đàn tao dám cất cờ
Phong tình chước ấy đã hay chưa
Đem lời vàng ngọc gieo nên tiếng,
Sẽ nợ tang bồng giả với thơ.
Gặp gỡ cũng là trong bốn bể,
Phao tung kẻ thẹn trước nghìn xưa.
Sau này dầu có bao nhiêu nữa,
Dầu có bao nhiêu mặc bấy giờ.

XUÂN HƯƠNG HOẠ

Thắc mắc sầu riêng khó gỡ ra
Đêm tàn khêu mãi thấy thêm hoa
Muốn về nhưng có về sao đến
Biếng nói song le nói được mà.
Sông Bắc trông chừng chên bóng nhỏ,
Lầu Nam nghe đã trống canh gà.
Trăm năm gặp gỡ là bao nả
Thắc mắc sầu riêng khó gỡ ra.

XUÂN HƯƠNG ỨNG KHẨU

Rực rỡ nhà ai những tuyết sương
Loi thoi ngọc trắng nhuộm bông vàng
Phong lưu Bành trạch đà xa tục
Cốt cách Tân Châu cũng khác thường
Phố Lão đã nhàm ba lối cũ
Thoa Quỳnh thử đánh một chôi ương
Rồi đây thử ngắm thu về đó
Hương ấy hay là có khác hương.

QUAN THỊ

Mười hai bà mẹ ghét chi nhau
Đem cái xuân tình vứt bỏ đâu
Rúc rích thầy cha con chuột nhắt;
Vo ve mặc kệ cái ong bầu
Đố ai biết được vòng mây trốn
Còn kẻ nào hay cưỡng với đầu
Thôi thế thì thôi, thôi cũng được;
Nghìn năm khỏi bị tiếng nường dâu.

GIẾNG NƯỚC

Ngõ sâu tham thẳm tới nhà ông,
Giếng ấy thanh tân, giếng lạ lòng.
Cầu trắng phau phau đôi ván ghép;
Nước trong leo lẻo một dòng thông.
Cỏ gà lún phún leo quanh mép;
Cá giếc le te lách giữa dòng
Giếng ấy thanh tân ai đã biết?
Đố ai dám thả nạ rông rông.

NHÀ SƯ

Chẳng phải là Ngô, chẳng phải ta;
Đầu thì trọc lóc, áo không tà
Oản dâng trước mặt dăm ba phẩm;
Vãi mọp sau lưng bảy tám bà
Khi cảnh khi tiu khi chũm chọc;
Giọng hì giọng hí giọng hi ha,
Tu lâu có lẽ lên sư cụ;
Ngất ngểu tòa sen nọ đó mà!

VỊNH CÁI QUẠT (I)

Mười bảy hay là mười tám đây?
Cho ta yêu dấu chẳng rời tay
Mỏng dầy chừng ấy, chành ba góc,
Rộng hẹp dường nào, cắm một cay.
Càng nóng bao nhiêu thời càng mát,
Yêu đêm chưa phỉ lại yêu ngày.
Hong hong má phấn duyên vì cậy,
Chúa dẫu vua yêu một cái này.

VỊNH CÁI QUẠT (II)

Một lỗ xâu xâu mấy cũng vừa,
Duyên em dính dán tự bao giờ
Vành ra ba góc da còn thiếu,
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.
Mát mặt anh hùng khi tắt gió,
Che đầu quân tử lúc sa mưa.
Nâng niu ướm hỏi người trong trướng,
Phì phạch trong lòng đã xước chưa?

BÁNH TRÔI NƯỚC

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữa tấm lòng son.

MỜI ĂN TRẦU

Quả cau nho nhỏ miếng trầu ôi!

Này của Xuân Hương đã quệt rồi.

Có phải duyên nhau thì thăm lại

Đừng xanh như lá bạc như vôi!

QUA CỬA ĐỎ

Khéo khen ai đẽo đã chênh vênh
Tra hom ngược để đơm người đế bá
Gớm con tạo, lừa cơ tem hém
Rút nút xuôi cho lọt khách cổ kim.

QUA ĐỀN THÁI TÚ

Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo
Kìa đền Thái Tú đứng cheo leo,
Ví đây đổi phận làm trai được
Sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu.

THIẾU NỮ NGŨ NGÀY

Mùa hè hây hẩy gió nồm đông,
Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng.
Lược trúc chải cài trên mái tóc;
Yếm đào trễ xuống dưới nương long.
Đôi gò bông đảo hương còn ngậm;
Một lạch đào nguyên nước chứa thông.
Quân tử dùng dằng đi chẳng dứt;
Đi thì cũng dở, ở không xong!....

ĐÈO BA DỘI

Một đèo, một đèo, lại một đèo;
Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo,
Cửa son đỏ loét tùm hum nóc,
Hòn đá xanh rì lún phún rêu.

GIÀ KÉN KẸN HOM

Bụng làm dạ chịu trách chi ai?
Già kén kẹn hom ví chẳng sai
Tiếc đĩa hồng ngâm cho chuột vọc
Thừa mâm bánh ngọt để ngâu vầy
Miệng khôn tròn đại đừng than phận
Bụng ổng lưng eo chớ trách trời
Đừng đứng núi này trông núi nọ
Đói lòng nên mới phải ăn khoai.

CHỢ TRỜI CHÙA THẦY

Hóa công xây lấp đã bao đời,
Nọ cảnh Sài Sơn có chợ trời.
Buổi sớm gió đưa, trưa nắng đứng,
Ban chiều mây họp, tối trăng chơi.
Bày hàng hoa quả tư mùa sẵn,
Mở phố giang sơn bốn mặt ngồi.
Bán lợi, mua danh nào những kẻ,
Chẳng nên mặc cả một đôi lời.

TÁT NƯỚC

Đang cơn nắng cực chữa mưa hè,
Rủ chị em ta tát nước khe
Lẻo đẻo chiếc gầu ba góc chum,
Lênh đênh một ruộng bốn bờ tre.
Xi xòm đáy nước mình nghiêng ngửa,
Nhấp nhóm bên ghềnh dít vát ve.
Mãi việc làm ăn quên cả mệt,
Dạng hang một lúc đã đầy phè.

NGƯỜI HAI VỢ

Đảng quốc xưa nay vốn nhỏ nhen
Lại thêm Tề, Sở ép hai bên
Quay đầu về Sở e Tần giận,
Ngoảnh mặt sang Tề sợ Sở ghen.

NHỚ BẠN CŨ

Chữ tình ngang ngựa biết bao nhiêu
Một chút duyên xưa dở lắm điều,
Bèo lạt không kinh con trẻ lại,
Hoa trắng thêm tủi cái già theo
Tài tình nợ đấy vay nên lãi,
Phong cảnh vui đâu gửi đã nhiều,
Đưa đũa biết rằng tay đại tạo,
Cánh hoa trên nước thấm tin triều.

TẶNG TỔN PHONG TỬ

Bướm ong mừng đã mấy phen nay,
Hồng nhan xin đưa ba chữ lại.
Dám đâu mưa gió giở bàn tay,
Những sự ba đào xeo tấc lưỡi,
Nam Bắc xa xa mấy dặm đây,
Hải sơn ước để ngàn năm mãi
Bức tranh khôn vẽ tấm lòng ngay.
Tơ nguyệt rày xe ba mối lại,
Hỡi khách đa tình nhé có hay.
Năm canh hồn bướm thêm bơ bãi.

ĐÁ ÔNG CHỒNG BÀ CHỒNG

Khéo khéo bày trò tạo hóa công,
Ông chồng đã vậ lại bà chồng
Từ trên tuyết điểm phơ đầu bạc,
Thốt dưới sương pha đượm má hồng
Gan nghĩa dãi ra cùng chị Nguyệt
Khối tình cọ mãi với non sông.
Đá kia còn biết xuân già giặn,
Chả trách người ta lúc trẻ trung.

PHƯỜNG LÒI TÓI

Dắt díu nhau lên đến cửa chiến,
Cũng đòi học nói, nói không nên
Ai về nhắn bảo phường lời tới
Muốn sống đem vôi quét trả đền.

CHÙA HƯƠNG

Bày đặt kìa ai khéo khéo phòm!
Nứt ra một lỗ hòm hòm hom.
Người quen cõi Phật chen chân xọc;
Kẻ lạ bầu Tiên mới mắt dòm.
Giọt nước hữu tình, rơi thẳng thót;
Con thuyền vô trạo cú lom khom
Lâm tuyền quyển cả phần hoa lại;
Rõ khéo trời già đến đỡ dom!

HANG THÁNH HÓA

Khen thay con tào khéo khôn phàm,

Một đố gương ra biết mấy ngoàm.

Lườn đá cỏ leo rờ rậm rạp;

Lách khe nước rỉ mớ lam nham.

Một sư đầu trọc ngồi khua mõ;

THƯƠNG

Há dám thương đâu kẻ có chồng,
Thương vì một nỗi hầy còn không.
Thương con cuốc rữ kêu mùa hạ;
Thương cái bè non giạt bể Đông.
Thương cha mẹ nhện vương tơ lưới;
Thương vợ chồng Ngâu cách mặt sông.
Ấy thương quân tử là thương thế;
Há dám thương đâu kẻ có chồng.

QUA SÔNG PHỤ SÓNG

Chú lái kia ơi biết chú rồi;
Qua sông rồi lại đấm ngay bồi
Chèo ghe vừa khỏi dòng sông ngược;
Đấm cặc ngay vào ngấn nước xuôi.
Mới biết lên bờ đà võ đít;
Nào khi giữa khúc phải co vùi.

DUYÊN KỶ NGỘ

Nghìn dặm có duyên sự cũng thành.
Xin đừng lo lắng hết xuân xanh.
Tấc ngang tai họa thơ không dứt;
Gần gụi cung dương lá vẫn lành.
Tên sẵn bút đề đường chinh chệ;
Trống mang dùi cấp đã phanh phanh.
Tuy không thả lá trôi dòng ngự,
Chim tới vườn đào thế mới xinh.

CÂY QUẠT GIẤY

Một lỗ xâu xâu mấy cũng vừa,
Duyên em dính dán từ ngày xưa,
Vành ra bạc góc da còn thiếu;
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.

CHÙA XỨA

Thầy, tứ thông dong đạo cảnh chùa,
Thơ thì lưng túi, rượu lưng hồ
Cá khe lắng lệ mang nghi ngớp;
Chim núi nghe kinh cổ gặt gù.
Then cửa từ bi chen chặt cánh;
Nén hương tế độ cấm đầy lô.
Nam mô khế hỏi nhà sư tí,
Phúc đức như ông được mấy hồi?

THU NGUYỆT HỮU ỨC MAI SƠN PHỦ KÝ

Lá ngọc chiều thu giận hấn du
Tuần trăng sẽ nhớ bữa đêm thu
Bên anh Nhất Trụ trông còn đấy
Ngọn nước tam kì chảy lại đâu
Sơn phấn trộm mừng duyên để lại
Béo mây thêm túi phận về sau
Trăm năm biết có duyên thừa nữa.
Cũng đỏ tay tơ, cũng trắng đầu.

THĂM ĐỘNG TIÊN SƠN

Qua khỏi Thiên Trù, rẽ ngược lên
Che cao cửa động một đường xiên
Chỗ mây quanh quất lòng hương Phật
Gõ đá vang lừng khúc nhạc Tiên
Bảo cái đùn đùn lên Bảo Tọa
Kim quan chăm chăm trước Kim Liên
Thanh xa dấu cũ còn ghi để
Quyết được xe loan biết mấy phen

CON ỐC

Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi,
Đêm ngày lặn lóc đám cỏ hôi,
Quân tử có thương thì bóc yếm,
Xin đừng ngó ngoáy lỗ tròn tôi.

CÁI NỢ CHỒNG CON

Hỡi chị em ơi có biết không?
Một bên con khóc một bên chồng
Bố cu lỏm nhổm bò trên bụng,
Thằng bé hu hơ khóc dưới hông.
Tất cả những là thu với vén,
Vội vàng nào cũng bống cùng bông.
Chồng con cái nợ là như thế,
Hỡi chị em ơi có biết không?

ĐỒNG TIỀN HOẼN

Cũng lò cũng bể, cũng cùng than,
Mở mặt vuông tròn với thế gian.
Kém cạnh cho nên mang tiếng hoẻn
Đủ đồng cũng đóng nên quan.

ĐÁNH ĐU

Bốn cột khen ai khéo khéo trồng
Người thì lên đánh kẻ ngồi trông
Trai đu gối hạc khom khom cật
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc duỗi song song
Chơi xuân để biết xuân chẳng tá?
Cọc nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không!

MÙA THU

Trời cách mây mù thắm chả xanh
Mùa thu sân vắng giọt buồn tanh.
Đầu cành cây héo châu dài vẫn,
Trên lá tiêu vàng tiếng chậm nhanh.
Hát dứt đê mê mơ vụn dậm
Sầu giãng quạnh quẽ nỗi năm canh
Khuê sầu rất khổ mảy hoa ấy
Vẽ mặt buồn thương vẽ chẳng thành.

DỆT CỬ

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau,
Con cò mấp máy suốt đêm thâu
Hai chân đạp xuống năng năng nhấc,
Một suốt đêm ngang thích thích mau
Rộng hẹp nhỏ to vừa vắn cả,
Ngắn dài khuôn khổ cũng như nhau
Cô nào muốn tốt ngâm cho kỹ
Chờ đến ba thu mới dãi màu.

QUẢ MÍT

Thân em như quả mít trên cây
Do nó xù xì, múi nó dày,
Quân tử có thương thì đóng cọc
Xin đừng mân mó nhựa ra tay.

KHÓC PHỦ VĨNH TƯỜNG

Trăm năm ông Phủ Vĩnh Tường ơi,
Thiếp bén duyên chàng có thể thôi,
Chôn chặt vắn vương ba thước đất,
Ném tung hồ thỉ bốn phương trời.
Cán cân tạo hóa rơi đầu mất,
Miệng túi càn khôn thất lại rồi.
Hăm bảy tháng trời là mấy chốc,
Trăm năm ông Phủ Vĩnh Tường ơi!

TRANH TỔ NỮ

Hỏi bao nhiêu tuổi hỏi cô mình?
Chị cũng xinh mà em cũng xinh.
Đôi lứa như in tờ giấy trắng,
Nghìn năm còn mãi cái xuân xanh.
Xiếu mai (1) chi dám tình trăng gió,
Bồ liễu thôi đành phận mỏng manh.
Còn thú vui kia sao chẳng vẽ,
Trách người thợ vẽ khéo vô tình

ĐÀI KHÁN XUÂN

Êm ái chiều xuân tới khán đài,
Lâng lâng chẳng bợn chút trần ai.
Ba hồi chiêu mộ chuông gầm sóng,
Một mảnh tang thương nước trời.
Bể ái nghìn trùng khôn tát cạn,
Nào nào cực lạc là đâu tá,
Cực lạc là đây chín rõ mười.

QUÁN NƯỚC BÊN ĐƯỜNG

Đứng chéo trông theo cảnh hắt heo
Đường đi thiên thọ quán cheo leo
Lợp lều mái cỏ tranh xơ xác,
Xỏ kẽ kèo tre đốt khẳng kheo
Ba trạc cây xanh hình uốn éo;
Một dòng nước biếc cảnh leo teo
Thú vui quên cả niềm lo cũ;
Kìa cái điều ai thả lộn lèo.

HÒA THƯỢNG BỊ LẠNG ĐUỐI

Cái kiếp tu hành nặng đá đeo,
Vì gì một chút tẻo tèo teo.
Thuyền từ những muốn về Tây Trúc,
Trái gió cho nên phải lộn lèo.

HÒA THƯỢNG BỊ ONG ĐỐT

Nào nón tu lờ nào mũ thâm,
Đi đâu chẳng đội để ong châm
Đầu sư há phải gì bà cốt,
Bá ngọc con ong bé cái lằm!

BẠCH ĐẰNG GIANG
TẶNG BIỆT

Khấp khểnh đường mây bước lại dừng
Là duyên là nợ phải hay chẳng.
Vịn hoa khéo kéo lay cành gấm,
Vực nước xem mà động bóng trăng.
Lòng nợ nhớ rằng mây nhàn nhạt,
Với nhau tình nghĩa sao là trọn,
Chớ thói lưng với cớ nước Đằng.

KHÓC CAI TỔNG CỐC

Chàng Cóc ôi! Chàng Cóc ôi!
Thiếp bén duyên chàng có thể thôi.
Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé,
Nghìn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi.

ANH ĐỒ

(Bài I của Hồ Xuân Hương)

Anh đồ tỉnh, anh đồ say
Sao anh gheo Nguyệt giữa ban ngày?
Này này chị bảo cho mà biết
Chốn ấy hang hùm, chớ mó tay!

XƯỚNG

(Bài II của Hồ Xuân Hương)

Sao nói rằng năm lại có ba
Trách người quân tử hẹn sai ngoa
Bao giờ thông thả lên chơi Nguyệt
Nhớ hái cho xin nắm lá đa

XƯỚNG

(Bài III của Hồ Xuân Hương)

Những bấy lâu nay luống nhẩn nhe
Nhẩn nhe toàn những sự gùn ghè
Gùn ghè nhưng vẫn còn chưa dám
Chưa dám cho nên phải rụt rè.

ÔNG MAI SƠN PHỦ HỌA

Ăn miếng trầu thơm, miệng hết hôi

Đây lời giao kết đã trao rồi.

Kim vàng chỉ thắm nhờ tay khéo

Thêu đậm đường hoa, kín vạch vôi.

MỤC LỤC

☐ Tự Tình I	3
☐ Tự Tình II	4
☐ Tự Tình III	5
☐ Cảnh Vợ Lẽ	6
☐ Đánh Cờ Người	7
☐ Nhớ Bạn Cũ	8
☐ Trống Thùng	9
☐ Nỗi Niềm Gối Lẻ	10
☐ Cảnh Chùa Ban Đêm	11
☐ Vịnh Vợ Chồng Đá	12
☐ Tiến Hành	13
☐ Trăng Thu	14
☐ Cảnh Thu	15
☐ Hối Trắc	16
☐ Đèn Trần Quốc	17
☐ Giếng Nước	18
☐ Nhị Hà Tức Cảnh	19
☐ Tự Thán	20
☐ Quan Kếm Trống	21
☐ Chùa Quán Sứ	22
☐ Lên Núi Tháp Nhớ Về Xưa	23
☐ Dạ Nguyệt Ca (I)	24
☐ Dạ Nguyệt Ca (II)	25
☐ Hối Cô Nhà Sách	26

☐ Bôn Bà Lang Khóc Chông	27
☐ Ngàn Thu Tức Cảnh	28
☐ Hải Ốc Trù	29
☐ Ngày Thu Kinh Cũ	30
☐ Xuân Hương Xương	31
☐ Xuân Hương Họa	32
☐ Xuân Hương Ứng Khẩu	33
☐ Quan Thị	34
☐ Giếng Nước	35
☐ Nhà Sư	36
☐ Vịnh Cái Quạt (I)	37
☐ Vịnh Cái Quạt (II)	38
☐ Bánh Trôi Nước	39
☐ Mời Ăn Trầu	39
☐ Qua Cửa Đỏ	40
☐ Qua Đền Thái Tú	40
☐ Thiếu Nữ Ngũ Ngày	41
☐ Đèo Ba Dội	41
☐ Già Kén Kẹn Hom	42
☐ Chợ Trời Chùa Thầy	43
☐ Tát Nước	44
☐ Người Hai Vợ	44
☐ Nhớ Bạn Cũ	45
☐ Tặng Tốn Phong Từ	46
☐ Đá Ông Chông Bà Chông	47
☐ Phường Lòi Tỏi	48
☐ Chùa Hương	48

<input type="checkbox"/> Hang Thánh Hóa	49
<input type="checkbox"/> Thương	50
<input type="checkbox"/> Qua Sông Phụ Sóng	51
<input type="checkbox"/> Duyên Kỳ Ngộ	52
<input type="checkbox"/> Cây Quạt Giấy	53
<input type="checkbox"/> Chùa Xưa	54
<input type="checkbox"/> Thu Nguyệt Hữu Ưc Mai Sơn Phủ Kỳ	55
<input type="checkbox"/> Hãm Động Tiên Sơn	56
<input type="checkbox"/> Con Ốc	57
<input type="checkbox"/> Cái Nợ Chồng Con	57
<input type="checkbox"/> Đồng Tiền Hoản	58
<input type="checkbox"/> Đánh đu	58
<input type="checkbox"/> Mưa Thu	59
<input type="checkbox"/> Dệt Cửi	60
<input type="checkbox"/> Quả Mít	60
<input type="checkbox"/> Khóc Phủ Vĩnh Tường	61
<input type="checkbox"/> Tranh Tố Nữ	62
<input type="checkbox"/> Đài Khán Xuân	63
<input type="checkbox"/> Quán Bên Đường	64
<input type="checkbox"/> Hòa Thượng Bị Lạ Đuối	65
<input type="checkbox"/> Hòa Thượng Bị Ong Đốt	65
<input type="checkbox"/> Bạch Đằng Giang Tảng Biệt	66
<input type="checkbox"/> Khóc Cai Tổng Cốc	67
<input type="checkbox"/> Ông Đồ	67
<input type="checkbox"/> Xương (Bài II của Hồ Xuân Hương)	68
<input type="checkbox"/> Xương (Bài III của Hồ Xuân Hương)	68
<input type="checkbox"/> Ông Mai Sơn Phủ Hòa	69